

Số: 41/2018/QĐST- DS

Đ, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2018/TLST – DS, ngày 02 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Quốc T- Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh GL.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh GL.

(Giấy ủy quyền số: 515/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 01/6/2017 do Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần công thương việt Nam ký và theo quyết định về việc thay đổi người tham gia tố tụng số 21/QĐ/CNGL)

- Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1973.

Bà Hoàng Việt H, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn Dur, xã Gla, huyện Đ, tỉnh GL.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Hoàng Việt H, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn Dur, xã Gla, huyện Đ, tỉnh GL. Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 17/7/2018 Ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam tổng số tiền nợ gốc,

nợ lãi của Hợp đồng cho vay từng lần số 464/2017-HĐCVTL/NHCT500-TRAN VAN LUONG ngày 24/3/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 465/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRAN VAN LUONG ngày 24/3/2017 là 2.057.621.894 (Hai tỷ không trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi một ngàn tám trăm chín mươi tư đồng) trong đó nợ gốc là 1.950.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 18.397.785 đồng và lãi phạt quá hạn đến ngày hòa giải 17/7/2018 là 89.224.110 đồng. Tổng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính tới ngày 17/7/2018 là 107.621.894 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm hai mươi một ngàn, tám trăm chín mươi tư đồng).

Về phương thức và thời hạn trả nợ: Thời hạn trả nợ tính từ ngày 17/7/2018 đến hết ngày 15/8/2018 ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho ngân hàng.

Ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng cho vay từng lần số 464/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRAN VAN LUONG ngày 24/3/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 465/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRAN VAN LUONG ngày 24/3/2017. Kể từ ngày 18/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (Tờ bản đồ số 85;90, thửa số 90,96,85) tại thôn Plei Dur, xã Glar, huyện Đ, tỉnh GL, diện tích đất TCLN: 10871.1 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 456774 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 13/05/2011 cho ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất (Tờ bản đồ số 90, thửa số 06) tại thôn Plei Dur, xã Glar, huyện Đ, tỉnh GL, diện tích đất TCLN: 28976,3 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 456773 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 13/05/2011 cho ông Trần Văn L và bà Hoàng Việt H.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Về án phí: Các bên đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu là: 36.576.218 đồng. Ông Trần Văn L và bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.288.109 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.288.109 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.154.401 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam được nhận lại số tiền 17.866.292 đồng theo biên lai thu số 0002666 ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh GL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân